

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

**Ngành đào tạo: Sư phạm Sinh học (Biology Teacher Education)
(Giảng dạy môn Sinh học và Giáo dục thể chất)**

Mã ngành: 51140213

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo Cử nhân Sư phạm Sinh học - Giáo dục thể chất trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có kiến thức và kỹ năng sư phạm thành thạo, có tác phong làm việc khoa học, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội. Có kiến thức, kỹ năng cơ bản và năng lực dạy học Sinh học và Giáo dục thể chất, đáp ứng yêu cầu của quá trình dạy học

Người học có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề về Sinh học và Giáo dục thể chất; tiếp tục tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, thích ứng với yêu cầu phát triển giáo dục, khoa học kỹ thuật của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo

Sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Sinh học - GDTC, người học phải đạt được các yêu cầu sau:

2.1. Yêu cầu về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Hiểu những kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục;

- Hiểu biết sâu sắc về khoa học giáo dục, tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm nhằm làm cơ sở lý luận cho các công tác giáo dục và dạy học trong nhà trường;

Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học Tự nhiên, khoa học về con người và khoa học giáo dục phù hợp với chuẩn đào tạo giáo viên.

Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

Hiểu và nắm vững các kiến thức cơ bản thuộc chuyên ngành Sinh học như: Các khái niệm, quy luật, học thuyết Sinh học; Tìm hiểu bản chất các hiện tượng, khám phá những quy luật của giới hữu cơ; Giải thích được các hiện

tượng, cơ chế Sinh học xảy ra trong thực tế; Ứng dụng các thành tựu Sinh học vào thực tiễn sản xuất đời sống.

Hiểu và nắm vững các kiến thức cơ bản thuộc chuyên ngành Giáo dục thể chất như: Y sinh học thể dục thể thao, Thể dục, Điền kinh và các môn bóng để phục vụ cho việc giảng dạy bộ môn Giáo dục thể chất ở trường Trung học cơ sở.

Nắm vững những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Sinh học và Giáo dục thể chất trong chương trình Trung học cơ sở.

Có kiến thức lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy học, các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn Sinh học và môn Giáo dục thể chất ở trường Trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

2.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Tin học: Có trình độ Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin);

- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh chứng chỉ B trở lên.

- Có chứng nhận Nghiệp vụ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

Tổ chức và xử lý tốt các tình huống trong giờ dạy ở lớp, giờ thực hành, biểu diễn thí nghiệm Sinh học chính xác, an toàn. Biết làm đồ dùng dạy học bộ môn Sinh học, thành thạo các kỹ năng thực hành bộ môn như: quan sát, vẽ, làm thí nghiệm, làm tiêu bản, phân loại Động vật, Thực vật, kỹ năng giải bài tập... Biết cách tổ chức tham quan các cơ sở sản xuất, tham quan thiên nhiên, phục vụ cho giảng dạy bộ môn Sinh học ở trường Trung học cơ sở. Sử dụng thành thạo các đồ dùng dạy học, hệ thống máy tính, máy chiếu để dạy học ở trường Trung học cơ sở.

Có kỹ năng thực hành các động tác kỹ thuật cơ bản của các môn Thể dục thể thao như: Điền kinh, Đá cầu, Trò chơi vận động, Cầu lông... phục vụ cho giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở trường Trung học cơ sở.

Sử dụng tốt các phương pháp dạy học đặc thù môn Sinh học và môn Giáo dục thể chất, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của người học.

Biết lựa chọn các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh.

2.2.2. Kỹ năng mềm

Thành thạo các kỹ năng viết, vẽ bảng, tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

Vận dụng được các phần mềm tin học để thiết kế bài giảng điện tử theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

2.3. Yêu cầu về thái độ

Biết vận dụng kiến thức thuộc các môn Lý luận chính trị, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, giải thích và giải quyết những vấn đề trong thực tiễn; hiểu được và ủng hộ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

Năng động, sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng vào thực tiễn đời sống. Có ý thức làm việc độc lập, sáng tạo, có tinh thần đoàn kết, hợp tác. Tham gia các hoạt động của nhà trường để làm cho toàn trường trở thành một môi trường học tập thân thiện.

Tìm hiểu và nắm bắt tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người học; có trách nhiệm, thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp người học khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

Tăng cường mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để hỗ trợ việc học tập và rèn luyện của học sinh, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách học sinh.

2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Trực tiếp giảng dạy ở các trường THCS đối với 2 môn Sinh học và Giáo dục thể chất, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tham gia nghiên cứu khoa học giáo dục ở các cơ quan nghiên cứu giáo dục. Có đủ khả năng trở thành cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở các bậc học cao hơn.